

GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG, MỘT YẾU TỐ NGĂN NGỪA TỘI PHẠM Ở LỨA TUỔI HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TS. NGUYỄN KHẮC HÙNG

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Long An

Giáo dục kĩ năng sống được xem như một thành tố quan trọng để hình thành và phát triển nhân cách tích cực cho học sinh và phòng ngừa tội phạm. Trước kia, lớp trẻ được học cách đối nhân xử thế thông qua đại gia đình, làng xã văn hóa dân gian, các chương trình chính quy và phi chính quy. Những chuyển biến kinh tế - xã hội nhanh chóng đã hạn chế chức năng của gia đình và các thiết chế truyền thống. Ngày nay, cần tạo năng lực tâm lí xã hội cho lớp trẻ, chủ yếu nhằm giúp cho họ phát huy nội lực với những kĩ năng hành động cụ thể để tự bảo vệ và ứng phó với cuộc sống. Việc phối hợp các lực lượng để giáo dục kĩ năng sống (KNS) cho học sinh ngoài giờ lên lớp là yếu tố cần quan tâm đặc biệt.

Tâm lí lứa tuổi học sinh trung học phổ thông đầy năng động và sáng tạo, bắt đầu có trách nhiệm với bản thân và xã hội, đồng thời lứa tuổi này cũng đang trải qua những biến đổi tâm lí có khi dẫn đến khủng hoảng, những biến đổi to lớn về kinh tế-xã hội đã tác động vào tâm lí các em đã đem lại quá nhiều thử thách về trách nhiệm xã hội. Giáo dục kĩ năng cuối cùng phải hướng đến xây dựng hành vi tích cực hoặc thay đổi hành vi xấu. Để xây dựng hay thay đổi hành vi cần phải tổ chức cho người học hoạt động. Những phương pháp chung nhất bao gồm: Động não, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai, xây dựng đề án, xử lí tình huống (qua xem video, qua tiểu phẩm, qua truyện kể). Giáo dục KNS cho người học có thể thông qua tích hợp những nội dung *giáo dục KNS* vào bài lên lớp, hoặc thông qua những con đường ngoại khóa, hoạt động tự chọn trong và ngoài nhà trường. Tiếp cận tích cực đối tượng, kích lệ yếu tố bảo vệ để hạn chế yếu tố nguy cơ (đối với những vấn đề phòng tránh tệ nạn xã hội). Giai đoạn này các em đã trưởng thành về mặt thể lực, nhưng sự phát triển cơ thể còn chưa vững chắc, các em bắt đầu thời kì phát triển tương đối êm ả về mặt sinh lí. Sự phát triển của hệ thần kinh có những thay đổi quan trọng do cấu trúc bên trong của não phức tạp và các chức năng của não phát triển, cấu trúc của tế bào bán cầu đại não có những đặc điểm như trong cấu trúc tế bào não của người lớn, số lượng dây thần kinh liên hợp tăng lên liên kết các phần khác nhau của vỏ não lại, điều đó tạo tiền đề cần thiết cho sự phức tạp hóa hoạt động phân tích, tổng hợp của vỏ bán cầu

đại não trong quá trình học tập và rèn luyện. Nhìn chung, lứa tuổi các em đã phát triển cân đối, khỏe và đẹp, đa số các em có thể đạt được những khả năng phát triển về cơ thể như người lớn, đó là yếu tố cơ bản giúp học sinh trung học phổ thông có thể tham gia các hoạt động phong phú, đa dạng, phức tạp của chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trung học phổ thông.

Ở học sinh trung học phổ thông tính chủ định trong nhận thức được phát triển, tri giác có mục đích đã đạt tới mức cao, quan sát trở nên có mục đích, hệ thống và toàn diện hơn, tuy nhiên nếu thiếu sự chỉ đạo của giáo viên thì quan sát của các em cũng khó đạt hiệu quả cao. Vì vậy, giáo viên cần quan tâm hướng quan sát của các em vào những nhiệm vụ nhất định, không vội kết luận khi chưa tích lũy đủ các sự kiện. Cũng ở lứa tuổi này, các em đã có khả năng tư duy lí luận, tư duy trừu tượng một cách độc lập sáng tạo. Tư duy của các em chặt chẽ hơn, có căn cứ và nhất quán hơn, tính phê phán cũng phát triển. Nhờ tư duy trừu tượng dựa trên các kiến thức khoa học mà vốn sống thực tế của các em tăng dần. Hứng thú học tập của các em gắn liền với khuynh hướng nghề nghiệp, ý thức học tập đã thúc đẩy sự phát triển tính chủ định trong các quá trình nhận thức và năng lực điều khiển bản thân, điều đó giúp các em có thể tham gia hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với vai trò chủ thể của hoạt động.

Sự phát triển tự ý thức là một đặc điểm nổi bật trong sự phát triển nhân cách của học sinh trung học phổ thông, nó có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển tâm lí của các em. Học sinh trung học phổ thông có nhu cầu tìm hiểu và đánh giá những đặc điểm tâm lí của mình: quan tâm sâu sắc tới đời sống tâm lí, phẩm chất nhân cách và năng lực riêng, xuất hiện ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng, tình cảm nghĩa vụ, đó là những giá trị nổi trội và bền vững. Các em có khả năng đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của bản thân mình và những người xung quanh, có những biện pháp kiểm tra, đánh giá sự tự ý thức bản thân như viết nhật kí, tự kiểm điểm trong tâm tưởng, biết đối chiếu với các thần tượng, các yêu cầu của xã hội, nhận thức vị trí của mình trong xã hội, hiện tại và tương lai.

Nói chung, đa số học sinh ở tuổi này đã biết đánh giá nhân cách trong tổng thể, nhưng thường



đánh giá người khác khắt khe hơn đối với bản thân mình, sự đánh giá còn thiếu tính biện chứng, đôi khi mâu thuẫn nhau. Các em có khả năng tự ý thức, thường đòi hỏi người khác nhiều hơn sự cố gắng của bản thân. Các em có thể trách cha mẹ nói nhiều, nhưng bản thân lại hay mắng, nạt em, mong muốn cha mẹ hiểu mình, nhưng mình lại thờ ơ không chia sẻ, không hiểu hết nỗi buồn, hoàn cảnh khó khăn của cha mẹ, sự đau khổ khi có đứa con hư... Sự tự ý thức còn thể hiện ở chỗ, các em tích cực tham gia các hoạt động mà mình yêu thích. Tuy nhiên, động cơ vì mục đích xã hội, hay lợi ích cộng đồng còn hạn chế. Nhu cầu giao tiếp hoạt động của lứa tuổi này rất lớn, các em không thể “ngồi yên”. Bởi vậy, một môi trường tốt, hoạt động phù hợp với sở thích, với năng lực học sinh có định hướng của gia đình và xã hội sẽ giúp các em tự khẳng định mình. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là môi trường để học sinh được hoạt động phù hợp với lứa tuổi theo định hướng giáo dục.

Đời sống tình cảm của các em rất phong phú, điều đó được thể hiện rõ nhất trong tình bạn, có yêu cầu cao đối với bạn, một số phẩm chất tốt của tình bạn được hình thành: sự vị tha, chân thật, tôn trọng, sẵn sàng giúp đỡ, hiểu biết lẫn nhau. Các em có khả năng đồng cảm, tình bạn mang tính xúc cảm cao, thường lí tưởng hóa tình bạn, nguyên nhân kết bạn cũng rất phong phú, nhóm bạn đã mở rộng có cả nam và nữ và ở một số em đã xuất hiện sự lồi cuốn đầu tiên khá mạnh mẽ, xuất hiện nhu cầu chân chính về tình yêu.

Để giáo dục học sinh trung học phổ thông có hiệu quả, nhà giáo dục cần chú ý xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các em, đó là mối quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, cần tin tưởng, tạo điều kiện để các em phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, độc lập, nâng cao tinh thần trách nhiệm với bản thân. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là môi trường để học sinh trung học phổ thông này nở các tình cảm tốt đẹp và nâng cao tinh thần trách nhiệm với bản thân, bạn bè và xã hội.

Tóm lại, sự phát triển nhân cách của học sinh trung học phổ thông là một giai đoạn rất quan trọng, giai đoạn chuyển đổi từ trẻ em lên người lớn. Đây là lứa tuổi đầu thanh niên với những đặc điểm tâm lí đặc thù khác với tuổi thiếu niên, các em đã đạt tới sự trưởng thành về thể lực và sự phát triển nhân cách.

Các nhà giáo dục phải biết phát huy các yếu tố tích cực, khắc phục những hạn chế trong sự phát triển tâm sinh lí lứa tuổi này để lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức thích hợp, phát huy được tính tích

cực chủ động của các em trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo định hướng của mục tiêu giáo dục kĩ năng sống.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phải kết hợp với các lực lượng khác như đoàn thanh niên, công an, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, hội chữ thập đỏ... tạo ra các hình thức sinh hoạt bổ ích nhằm góp phần quan trọng vào sự hình thành và phát triển các kĩ năng, hành vi, giáo dục tình cảm, niềm tin ở người học, đặc biệt là giúp người học hình thành và phát triển kĩ năng sống. Cơ cấu của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học phổ thông được xác định theo mục tiêu giáo dục của cấp học và đặc điểm lứa tuổi của từng khối lớp, đồng thời phải đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội về nhân cách người học. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp không giới hạn về không gian và thời gian hoạt động, phong phú về nội dung và đa dạng về hình thức tổ chức. Vì vậy, cơ cấu tổ chức hoạt động cũng linh hoạt và sáng tạo, được tích hợp nhiều nội dung giáo dục và có tính mềm dẻo, theo hướng phát huy vai trò tích cực chủ động, sáng tạo của người học.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm thực hiện các mặt giáo dục trong nhà trường, do đó nó gắn liền với nội dung văn hóa trong nhà trường, hoạt động thể dục, thể thao, văn nghệ, các hoạt động xã hội - chính trị, lao động nghề nghiệp, các vấn đề về tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình, về giữ gìn phát huy các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, phòng chống các tệ nạn xã hội, các vấn đề về vai trò của thanh niên trong xây dựng đất nước ở thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các vấn đề về hòa bình, hữu nghị, giáo dục hướng nghiệp.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là bộ phận hữu cơ trong quá trình giáo dục ở nhà trường phổ thông, là bộ phận không thể thiếu được trong kế hoạch giáo dục - đào tạo của nhà trường; tạo sự thống nhất giữa giáo dục và dạy học, giữa giáo dục trong nhà trường và giáo dục ngoài nhà trường, giữa thời gian trong năm học và thời gian hè. Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhà trường huy động được các nguồn lực để giáo dục học sinh về mọi mặt, nhằm xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là môi trường hoạt động của người học, nó có cơ cấu, nội dung, mục tiêu, phương tiện tương đối khách quan đối với người học. Vì vậy, nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố: Động cơ hoạt động, điều kiện hoạt động, môi trường hoạt động, vai trò cố vấn của giáo viên và năng lực tự tổ chức của học sinh... Tuy nhiên, cần

phải có cách nhìn nhận đúng về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Đó là hoạt động của người học và do người học. Nó chỉ tạo ra sự thay đổi khi người học tham gia tự giác tích cực và chủ động. Cho nên, nhà trường và giáo viên phải làm tốt các công việc sau đây:

- Xây dựng động cơ hoạt động đúng đắn cho người học;
- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhằm kích thích người học tham gia hoạt động một cách tích cực;
- Bồi dưỡng năng lực tổ chức, quản lý hoạt động cho học sinh;
- Giáo viên phải thực hiện tốt chức năng cố vấn của mình: Là người hướng dẫn, điều khiển, là người chỉ đạo nhưng không làm thay học sinh trong các hoạt động, mà phải đứng đằng sau đội ngũ tự quản để tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo mọi hoạt động của tập thể học sinh, nhằm biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục, quá trình tổ chức thành quá trình tự tổ chức. Nhà trường và xã hội nếu có sự quan tâm đúng mức và có biện pháp phối, kết hợp, thông qua một tổ chức "**nhạc trường**" thực hiện việc giáo dục KNS cho học sinh THPT một cách khoa học, bài bản, chắc chắn sẽ hình thành ở các em một nhân cách tâm lý tích cực và KNS hạn chế những tiêu cực trong nhận thức, hành vi, thái độ, thói quen xấu và ngăn ngừa tội phạm có thể xảy ra.

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH... (Tiếp theo trang 23)

câu của phụ huynh để hỗ trợ công tác giáo dục trẻ tại gia đình đạt kết quả tốt.

Tuy phạm vi khách thể nghiên cứu còn hạn hẹp cũng như phương pháp nghiên cứu còn hạn chế song những kết quả nghiên cứu bước đầu về thực trạng một số nội dung về giáo dục gia đình đối với trẻ MN cho thấy: trên cơ sở nhận thức sâu sắc về ý nghĩa quan trọng của gia đình đối với sự phát triển của trẻ, nhìn chung cha mẹ luôn mong muốn nhận được sự hỗ trợ trong giáo dục trẻ tại gia đình. Tuy nhiên, các dịch vụ giáo dục đối với gia đình hiện nay còn nhiều hạn chế. Đây cũng là một trong những cơ sở thực tiễn cần thiết để góp phần định hướng đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục gia đình đối với trẻ MN, tạo điều kiện cho giáo dục trẻ ở gia đình đạt kết quả tốt trong sự thống nhất chặt chẽ một cách khoa học với hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ tại nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kỳ Anh & nhóm tác giả, *Chăm sóc và giáo dục trẻ dưới 6 tuổi*, Bộ GD & ĐT, 1989.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thùy Chi, *Bước đầu tìm hiểu một số định hướng giá trị đặc trưng của người chưa thành niên phạm pháp nghiện ma túy ở Hà Nội*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội, 1998.

2. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, *Lí luận đại cương về quản lí*, tập bài giảng lưu hành nội bộ NCS, Khoa sư phạm, ĐHQGHN in lần thứ 3, Hà Nội, 2000.

3. Nguyễn Hữu Khánh Duy, Nguyễn Văn Khuê, Trish Summerfiel, *Những nguyên tắc cơ bản trong tư duy tích cực-tập 4,5: những giá trị sống* - Tài liệu lưu hành nội bộ, Cty TNHH Điều dưỡng và Cai nghiện Ma túy Thanh Đa, TP. HCM, 2002.

4. Quang Dương, *Tư vấn hướng nghiệp*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2003.

5. Nguyễn Minh Đường, Phan Văn Kha, *Đào tạo nhân lực trong cơ chế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2006.

SUMMARY

The author believes that the coordination between forces in teaching life skills for school children outside of classrooms is the most important factor for creating social competencies by the youth, helping them to adapt to the life.

2. Bộ GD & ĐT – UNESCO, *Tài liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ em*. Dùng cho các Trung tâm học tập cộng đồng, 2006.

3. Bộ GD & ĐT, Chương trình Giáo dục MN, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009.

4. Lê Minh Hà, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: "Nghiên cứu một số biện pháp phối hợp các lực lượng xã hội trong tuyên truyền phổ biến kiến thức chăm sóc - giáo dục trẻ dưới 6 tuổi cho các bậc cha mẹ vùng khó khăn"*, 2007.

5. Trần Thị Bích Trà, *Số liệu đề tài: "Nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ từ 0 đến 6 tuổi ở gia đình"*, mã số: B 2009-37-71TĐ, 2011.

SUMMARY

The author addresses the concepts of family education for preschoolers and presents the research on the contents of family education such as awareness about family education, unity in education, difficulties among parents in educating children at home ...